

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2025/HS-PT

Ngày: 28 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Tư

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 161/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo Lê Thị Hồng T, Võ Ngọc P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực H - Vĩnh Long.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Hồng T, sinh ngày 04/7/1975, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).

Nơi cư trú: số C, khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (chết) và bà Bùi Thị N; có chồng Huỳnh Thanh T2 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Ngọc P, sinh ngày 01/01/1985; tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).

Nơi cư trú: số A, ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N1 và bà Ngô Thị L; em ruột: 01 người; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 18/3/2024, bị Công an xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 18/QĐ-XPHC, nộp phạt xong ngày 22/3/2024.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn T3, ông Ngô Văn T4, bà Mai Thị Ú, bà Đinh Thị B, bà Lê Thị Hồng T5, ông Trần Thanh N2, bà Huỳnh Thị Thanh P1, ông Võ Ngọc N3 không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 02/11/2024, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện bị cáo Lê Thị Hồng T, nơi thường trú khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long) có hành vi bán số đề cho các đối tượng đánh bạc trên địa bàn huyện C trong ngày 01 và 02/11/2024. Công an thị trấn C tiến hành lập biên bản và mời bị cáo T về trụ sở làm việc.

Qua làm việc bị cáo T thừa nhận đã sử dụng điện thoại di động FORME, gắn sim số 0376729335 và máy tính bảng Ipad Pro, đăng ký tài khoản zalo có tên “Huỳnh Thụy” để bán số đề cho các đối tượng:

1. Nguyễn Văn T3, nơi thường trú số 238/14, khu phố D, thị trấn C, tỉnh Bến Tre (nay là số B, ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long).
2. Lê Thị Hồng T5, nơi thường trú số 565/109, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Vĩnh Long (nay là số E, ấp Đ, xã C, tỉnh Vĩnh Long).
3. Ngô Văn T4, nơi thường trú: Tổ D, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổ D, ấp X, xã N, Thành Phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Số B, ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long.
4. Trần Thanh N2 (tên thường gọi là C), nơi thường trú: Số D, ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là số D, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long).
5. Huỳnh Thị Thanh P1, nơi thường trú: Số E, ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là số E, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long).
6. Mai Thị Ú, nơi thường trú: Số C, khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Số C, ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long).
7. Đinh Thị B, nơi thường trú: Số C, khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là số C, ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long).

Qua làm việc, các đối tượng trên khai nhận việc mua số đề của bị cáo T tại các đài xổ số mở thưởng trong ngày 01 và ngày 02/11/2024, gồm:

Ngày 01/11/2024, đài miền Nam gồm 03 đài: Vĩnh Long, Bình Dương, Trà Vinh; đài miền Trung gồm 02 đài Gia Lai và Ninh Thuận.

Ngày 02/11/2024, đài miền Nam gồm 04 đài: Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Bình Phước, Hậu Giang; đài miền Bắc gồm 01 đài: Thủ Đức.

Cách tính tiền mua số đề và cách trúng số đề giữa bị cáo T với T3, T5, T4, N2, P1, Ú và B được thỏa thuận, thống nhất như sau:

- Đài miền Nam và miền Trung mở thưởng gồm 18 lô, khi mua hình thức “bao lô 02 số” có 18 lô, người mua chỉ trả tiền cho 13 lô (bị cáo T sẽ bớt tiền còn 05 lô); mua hình thức “bao lô 03 số” có 17 lô, người mua chỉ trả tiền cho 12 lô (bị cáo T sẽ bớt tiền còn 05 lô); mua hình thức “xiu chủ” và “đầu đuôi” thì cứ 10.000 đồng người mua chỉ trả tiền 8.000 đồng (bị cáo T sẽ bớt tiền còn 2.000 đồng); mua hình thức “số đá” thì tính như “bao lô 02 số” đối với mỗi số đá.

- Đài miền Bắc mở thưởng gồm 27 lô, khi mua “bao lô 02 số” có 27 lô, người mua chỉ trả tiền cho 19 lô (bị cáo T sẽ bớt tiền còn 08 lô).

Cách tính tiền trúng số đề ở các đài miền Nam, miền Bắc và miền Trung đều giống nhau, cụ thể:

+ Mua hình thức “bao lô 02 số”, “đầu đuôi” thì tỉ lệ 1 ăn 70 (Nếu bỏ ra 1.000 đồng khi trúng sẽ được 70.000 đồng).

+ Mua hình thức “bao lô 03 số”, “xiu chủ”, “số đá” thì tỉ lệ 1 ăn 600 (Nếu bỏ ra 1.000 đồng khi trúng sẽ được 600.000 đồng).

Hành vi của bị cáo T mua bán số đề với các đối tượng cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn T3 khai nhận đã mua số đề vào ngày 01 và 02/11/2024, T3 đã sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro đăng ký tài khoản zalo “Tu” nhắn tin cho bị cáo T mua số đề qua tài khoản zalo “Huỳnh Thuy” của bị cáo T, gồm các con số và giá tiền cụ thể như sau:

Ngày 01/11/2024:

+ Bao lô 03 đài miền Nam, gồm:

Số “08” bao lô 10.000 đồng được tính thành tiền: 10.000 đồng x 18 lô x 3 đài = 540.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 390.000 đồng.

Số “06” bao lô 10.000 đồng được tính thành tiền: 10.000 đồng x 18 lô x 3 đài = 540.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 390.000 đồng.

Tổng tiền mua bao lô 03 đài miền Nam là 1.080.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 780.000 đồng.

+ Bao lô 02 đài miền Trung, gồm:

Số “88” bao lô 30.000 đồng được tính thành tiền: 30.000 đồng x 1.080.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 780.000 đồng.

Tổng tiền mua bao lô 02 đài miền Trung là 1.080.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 780.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền T3 mua số đề trong ngày 01/11/2024 là 2.160.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 1.560.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Nguyễn Văn T3 không trúng thưởng; T3 trả trước tiền mua số đề cho T số tiền 1.560.000 đồng.

Ngày 02/11/2024:

+ Bao lô 01 đài miền Bắc, gồm:

Số “79” bao lô 5.000 đồng được tính thành tiền: 5.000 đồng x 27 lô = 135.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 95.000 đồng.

Tổng số tiền T3 dùng mua số đề trong ngày 02/11/2024 là 135.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 95.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số T3 không trúng thưởng; T3 chưa trả tiền mua số đề cho bị cáo T.

- Lê Thị Hồng T5 mua số đề ngày 02/11/2024: T5 đã sử dụng điện thoại S, đăng ký tài khoản zalo “Trúc Lê” nhắn tin cho bị cáo T mua số đề qua tài khoản zalo “Huỳnh Thuy” của bị cáo T, gồm các con số và giá tiền cụ thể như sau:

Bao lô 01 đài miền Nam là Long An gồm: Số “50” bao lô 15.000 đồng được tính thành tiền: 15.000 đồng x 18 lô = 270.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 195.000 đồng.

Bao lô 03 đài miền Nam là Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Bình Phước gồm: Số “41” bao lô 5.000 đồng được tính thành tiền: 5.000 đồng x 18 lô x 3 đài = 270.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 195.000 đồng.

Bao lô 04 đài miền Nam, gồm:

+ Số “68” bao lô 30.000 đồng được tính thành tiền: 30.000 đồng x 18 lô x 4 đài = 2.160.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 1.560.000 đồng.

+ Số “168” bao lô 20.000 đồng được tính thành tiền: 30.000 đồng x 17 lô x 4 đài = 1.360.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 960.000 đồng.

Tổng số tiền T5 mua số đề là 4.060.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 2.910.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số T5 trúng số “41” đài Long An được 350.000 đồng nhưng chưa lãnh thưởng. T5 chưa thanh toán tiền mua số đề cho bị cáo T.

Như vậy, tổng số tiền T5 đánh bạc và trúng thưởng là 4.410.000 đồng.

- Ngô Văn T4 mua số đề vào ngày 02/11/2024: T4 đã sử dụng điện thoại di động Vsmart đăng ký tài khoản zalo “Ngô Tàu” nhắn tin cho bị cáo T mua số đề qua tài khoản zalo “Huỳnh Thuy” của bị cáo T, gồm các con số và giá tiền cụ thể như sau:

Bao lô 04 đài miền Nam, gồm:

+ Số “29” bao lô 10.000 đồng được tính thành tiền: $10.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} \times 4 \text{ đài} = 720.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 520.000 đồng.

+ Số “43” bao lô 4.000 đồng được tính thành tiền: $4.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} = 72.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 52.000 đồng.

+ Số “30” bao lô 4.000 đồng được tính thành tiền: $4.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} = 72.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 52.000 đồng.

+ Số “77” bao lô 4.000 đồng được tính thành tiền: $4.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} = 72.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 52.000 đồng.

+ Số “26” bao lô 4.000 đồng được tính thành tiền: $4.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} = 72.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 52.000 đồng.

+ Số “330” bao lô 2.000 đồng được tính thành tiền: $2.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ lô} = 34.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 24.000 đồng.

Bao lô 01 đài miền Nam là Long An, gồm:

+ Số “92” bao lô 10.000 đồng được tính thành tiền: $10.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} \times 4 \text{ đài} = 720.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 520.000 đồng.

+ Số “96” bao lô 10.000 đồng được tính thành tiền: $10.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} \times 4 \text{ đài} = 720.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 520.000 đồng.

Tổng số tiền T4 dùng để mua số đề là 2.160.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 1.560.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số T4 trúng số “29” đài H được 700.000 đồng, số “92” đài Thành phố Hồ Chí Minh được 700.000 đồng, số “96” đài Long An được 700.000 đồng nhưng chưa lãnh thưởng. T4 chưa trả tiền mua số đề cho bị cáo T.

Như vậy, tổng số tiền T4 đánh bạc và trúng thưởng là 4.260.000 đồng.

- Trần Thanh N2 mua số đề vào ngày 02/11/2024: N2 đã sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A31, đăng ký tài khoản zalo “Hai Cần” nhắn tin cho bị cáo T mua số đề qua tài khoản zalo “Huỳnh Thuy” của bị cáo T, gồm các con số và giá tiền cụ thể như sau:

Số đề 01 đài Miền Nam là Long An, gồm:

+ Số “32” bao lô 50.000 đồng được tính thành tiền: $50.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} = 900.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 650.000 đồng.

+ Số “72” bao lô 50.000 đồng được tính thành tiền: $50.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} = 900.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 650.000 đồng.

+ Số “732” bao lô 50.000 đồng được tính thành tiền: $50.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ lô} = 850.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 600.000 đồng.

+ Số “732” xiú chủ đầu 200.000 đồng, đuôi 200.000 đồng được tính thành tiền: $200.000 \text{ đồng} + 200.000 \text{ đồng} = 400.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn còn 320.000 đồng.

Tổng số tiền N2 dùng để mua số đề trong ngày 02/11/2024 là 3.050.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 2.220.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số N2 không trúng thưởng. N2 chưa trả tiền mua số đề cho bị cáo T.

- Huỳnh Thị Thanh P1 mua số đề vào ngày 02/11/2024: P1 đã sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A11 gắn số 0397312229 nhắn tin mua số đề qua số điện thoại 0376729335 của bị cáo T, gồm các con số và giá tiền cụ thể như sau:

Bao lô 01 đài miền Nam là Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

+ Số “17” bao lô 4.000 đồng được tính thành tiền: 4.000 đồng x 18 lô = 72.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 52.000 đồng.

+ Số “28” bao lô 5.000 đồng được tính thành tiền: 5.000 đồng x 18 lô = 90.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 52.000 đồng.

+ Số “68” bao lô 5.000 đồng được tính thành tiền: 5.000 đồng x 18 lô = 90.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 52.000 đồng.

+ Số “03” bao lô 5.000 đồng được tính thành tiền: 5.000 đồng x 18 lô = 90.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 52.000 đồng.

+ Số “43” bao lô 5.000 đồng được tính thành tiền: 5.000 đồng x 18 lô = 90.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 52.000 đồng.

- Bao lô 01 (một) đài miền Nam là Long An, gồm:

+ Số “03” bao lô 5.000 đồng được tính thành tiền: 5.000 đồng x 18 lô = 90.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 52.000 đồng.

+ Số “30” bao lô 5.000 đồng được tính thành tiền: 5.000 đồng x 18 lô = 90.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 52.000 đồng.

Tổng tiền mua bao lô các đài miền Nam là 934.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 674.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số P1 trúng số “30” đài Hậu Giang được 350.000 đồng, số “30” đài Thành phố Hồ Chí Minh được 280.000 đồng. P1 chưa trả tiền mua số đề cho bị cáo T.

Như vậy, tổng số tiền P1 đánh bạc và trúng thưởng là 1.564.000 đồng.

- Mai Thị Ú mua số đề vào ngày 02/11/2024: Ú mua dùm số đề cho bà Đinh Thị B, Ú gặp trực tiếp bị cáo T mua số đề, gồm con số và giá tiền như sau:

Bao lô 01 đài miền N là Long An, gồm:

+ Số “89” bao lô 2.000 đồng được tính thành tiền: 2.000 đồng x 18 lô = 36.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 26.000 đồng.

+ Số “389” bao lô 1.000 đồng được tính thành tiền: 1.000 đồng x 18 lô = 17.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 13.000 đồng.

Tổng số tiền Ú và B mua số đề trong ngày 02/11/2024 là 53.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 39.000 đồng (số tiền được bị cáo T bớt còn là 14.000 đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số Ú và B không trúng thưởng. Ú đã trả tiền mua số đề cho bị cáo T.

Tổng số tiền bị cáo T bán số đề trong ngày 01/11/2024 là 2.160.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 1.560.000 đồng, bị cáo T tự làm chủ đề. Số tiền bán số đề trong ngày 02/11/2024 là 10.392.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 9.480.000 đồng, đối chiếu kết quả xổ số T5, T4 và P1 trúng số đề với số tiền là 3.080.000 đồng.

Sau khi bán số đề, bị cáo T dùng máy tính bảng Ipad Pro, đăng ký tài khoản zalo có tên “Huynh Thuy” nhắn tin các số đài miền N đã bán trong ngày 02/11/2024 và tự ghi thêm số đề chuyển qua điện thoại Iphone XS max đăng ký tài khoản zalo có tên “Cây Dừa” để giao mua lại số đề do bị cáo Võ Ngọc P, nơi thường trú: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long) bán nhằm hưởng tiền hoa hồng. Khi bị cáo T mua số đề do bị cáo P bán thì được thỏa thuận, thống nhất như sau: Đài miền N mở thưởng gồm 18 lô, khi mua hình thức “bao lô 02 số” có 18 lô, bị cáo T mua chỉ trả tiền cho 12,6 lô (bị cáo P sẽ bớt tiền còn 5,4 lô); mua hình thức “bao lô 03 số” có 17 lô. Bị cáo T mua chỉ trả tiền cho 11 lô (bị cáo P sẽ bớt tiền còn 06 lô): mua hình thức “xiu chủ” và “đầu đuôi” thì cứ 10.000 đồng bị cáo T mua chỉ trả tiền 7.000 đồng (bị cáo P sẽ bớt tiền còn 3.000 đồng); mua hình thức “số đá” thì tính như “bao lô 02 số” đối với mỗi số đá. Cách tính tiền trúng số đề tương tự như số và giá tiền khi bị cáo T bán cho những người mua số đề. Những con số và giá tiền bị cáo T mua số đề do bị cáo P bán như sau:

Bị cáo T đã chuyển hết các số đề đài miền N đã bán trong ngày 02/11/2024 để mua lại số đề do bị cáo P bán với số tiền là 10.257.000 đồng, sau khi trừ tiền còn 7.060.200 đồng.

Số đề của 04 đài miền N, gồm:

+ Số “77 đá 89” số tiền 1.000 đồng được tính thành tiền: $1.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} \times 04 \text{ đài} \times 02 \text{ số} = 144.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn 100.800 đồng.

+ Số “57 đá 75” số tiền 1.000 đồng được tính thành tiền: $1.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} \times 04 \text{ đài} \times 02 \text{ số} = 144.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn 100.800 đồng.

Số đề của 01 đài miền N là Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

+ Số “31 đá 71” số tiền 1.000 đồng được tính thành tiền: $1.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} \times 02 \text{ số} = 36.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn 25.200 đồng.

+ Số “31 đá 20” số tiền 1.000 đồng được tính thành tiền: $1.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} \times 02 \text{ số} = 36.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn 25.200 đồng.

+ Số “71 đá 20” số tiền 1.000 đồng được tính thành tiền: $1.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} \times 02 \text{ số} + 36.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn 25.200 đồng.

+ Số đề của 03 đài miền N là Long An, Bình Phước, Hậu Giang, gồm: + Số “77” bao lô 10.000 đồng được tính thành tiền: $10.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} \times 03 \text{ đài} = 540.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn 378.000 đồng. + Số “17” bao lô 10.000 đồng được tính thành tiền: $10.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ lô} \times 03 \text{ đài} = 540.000 \text{ đồng}$, sau khi trừ tiền còn 378.000 đồng.

+ Số “217” bao lô 5.000 đồng được tính thành tiền: 5.000 đồng x 17 lô x 03 đài = 255.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 165.000 đồng.

+ Số “917” bao lô 5.000 đồng được tính thành tiền: 5.000 đồng x 17 lô x 03 đài = 255.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 165.000 đồng. + Số đề của 01 (một) đài Miền Nam là Long An, gồm:

+ Số “259” xiu chủ, đầu 10.000 đồng, đuôi 10.000 đồng được tính thành tiền 10.000 đồng + 10.000 đồng = 20.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 14.000 đồng.

Số tiền bị cáo T tự ghi số đề để mua do bị cáo P bán là 2.314.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 1.589.600 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T mua số đề do bị cáo P bán là 12.571.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 8.649.800 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, có số “41” đài Long An được 350.000 đồng, số “96” đài Long An được 700.000 đồng, số “92” đài Thành phố Hồ Chí Minh được 700.000 đồng, số “30” đài Thành phố Hồ Chí Minh được 280.000 đồng, số “29” đài Hậu Giang được 700.000 đồng, số “30” đài Hậu Giang được 350.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T mua số đề và trúng thưởng là 15.651.000 đồng.

Như vậy, số tiền bị cáo T sử dụng đánh bạc trong ngày 01/11/2024 là 2.160.000 đồng và ngày 02/11/2024 là 15.786.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 02/11/2024 bị cáo Võ Ngọc P còn bán số đề cho Võ Ngọc N3, sinh năm 1983, nơi thường trú số 446/12, ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là số D, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long). Khi bị cáo P bán số đề cho N3 thì được thỏa thuận, thống nhất như sau: Đài miền N mở thưởng gồm 18 lô, khi mua hình thức “bao lô 02 số” có 18 lô, N3 mua chỉ trả tiền cho 13 lô (bị cáo P sẽ bớt tiền còn 05 lô) và cách tính tiền trúng số đề tương tự như khi bị cáo T bán cho những người mua số đề. N3 đã sử dụng điện thoại Iphone 11 Promax, đăng ký tài khoản zalo “Cây T6” nhắn tin đến tài khoản zalo “Cây dừa” của bị cáo P để mua số đề. Những con số và giá tiền bị cáo P bán số đề cho N3 như sau:

Số đề của 04 đài miền Nam, gồm:

+ Số “22” bao lô 2.000 đồng được tính thành tiền: 2.000 đồng x 18 lô x 04 đài = 144.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 104.000 đồng.

+ Số “68” bao lô 20.000 đồng được tính thành tiền: 20.000 đồng x 18 lô x 04 đài = 1.440.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 1.040.000 đồng.

Tổng số tiền N3 dùng để mua số đề là 1.584.000 đồng, sau khi trừ tiền còn còn 1.144.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số N3 không trúng thưởng. Ngoan chưa trả tiền mua số đề cho bị cáo P, buộc bị cáo P nộp lại số tiền đánh bạc là 1.584.000 đồng.

Số tiền bị cáo P bán số đề trong ngày 02/11/2024 là 14.155.000 đồng; Đối chiếu với kết quả xổ số, có số “41” đài Long An được 350.000 đồng, số “96” đài Long An được 700.000 đồng, số “92” đài Thành phố Hồ Chí Minh được 700.000 đồng, số “30” đài Thành phố Hồ Chí Minh được 280.000 đồng, số “29”

đài Hậu Giang được 700.000 đồng, số “30” đài Hậu Giang được 350.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo P sử dụng đánh bạc là 17.235.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo T và bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 27/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chữ viết trên tài liệu mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ viết của Lê Thị Hồng T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) do cùng một người viết ra.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ gồm:

- 01 (một) tờ giấy tập có hiệu “Quyết tâm”, có viết các số bằng mực màu xanh và đỏ, có dòng chữ “Đây là số phôi tôi bán được trong ngày hôm nay 2/11/2024” có chữ ký và tên Lê Thị Hồng T.

- 01 (một) tờ giấy lịch ngày 01/11/2024, có chữ “S1”, mặt sau tờ giấy lịch có các chữ, số ghi tên của người mua số đề bằng mực xanh, có dòng chữ “Đây là những người tôi bán số đề trong ngày hôm nay ngày 2/11/2024”, có chữ ký và ghi tên Lê Thị Hồng T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu FORME, loại phím bấm, model: D111, số Imeil: 864694052136962; số Imeil2: 864694052136970, có gắn sim điện thoại Viettl có dãy số 8984048000900797985 và 01 thẻ nhớ màu đen Micro SD HC loại 8Gb, đã qua sử dụng do Lê Thị Hồng T giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng gold, số seri: F22QH701GRX2; số Imeil: 353291071976607, có gắn sim điện thoại V có dãy số 8984048000388628196 đã qua sử dụng do Lê Thị Hồng T giao nộp.

- 01 (một) máy tính bảng Ipad Pro, số máy: MLPW2J/A, số seri: DLXNQQSDFCM5, có gắn sim điện thoại V có dãy số 8984048000038141170 đã qua sử dụng do Lê Thị Hồng T giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX, màu vàng gold, số seri: C39XT0TUKPH6, số Imeil: 357296098607701, số Imeil2: 357296098791240 đã qua sử dụng do Võ Ngọc P giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu V Smart, moder name: V230A, số Imeil: 352705115151985, số Imeil2: 352705115151993 đã qua sử dụng do Ngô Văn T4 giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, số seri: FLCZM9VVN70C; số Imeil: 353895105813832, số I: 353895105891689 có gắn sim điện thoại Itel có dãy số 89840810008762510978 đã qua sử dụng do Võ Ngọc N3 giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, số kiểu máy: SM- A 315G/DS; số Imeil: 354565116235114, số I: 354566116235112, không có thẻ nhớ, có gắn sim số 0949312751 đã qua sử dụng do Trần Thanh N2 giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số kiểu máy: SAM 115F/DS; số seri: R9JN40H7GVJ, số Imeil: 353279113007648, số Imei2: 353280113007648, có gắn sim số 0397312229 đã qua sử dụng do Huỳnh Thị Thanh P1 giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05, số seri: R93WA00N0AY, số Imeil: 354035903188413, số Imei2: 354978663188414, có gắn sim số +84335999635 đã qua sử dụng do Lê Thị Hồng T5 giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S J7 Pro, số seri: R58j82Q4X5X, số Imeil: 356446086974586, số Imei2: 356447086974584, có gắn sim điện thoại V có dãy số 8984048000011269794, điện thoại có mật khẩu là “44442” và 01(một) ốp lưng màu đen bằng nhựa kích thước 7,5cm x 15,5cm, có chữ “Samsung” đã qua sử dụng do Nguyễn Văn T3 giao nộp.

- Số tiền 3.913.000 đồng do Lê Thị Hồng T giao nộp.
- Số tiền 3.080.000 đồng do Võ Ngọc P giao nộp.
- Số tiền 934.000 đồng do Huỳnh Thị Thanh P1 giao nộp.
- Số tiền 735.000 đồng do Nguyễn Văn T3 giao nộp.
- Số tiền 1.584.000 đồng do Nguyễn Ngọc N5 giao nộp.
- Số tiền 4.060.000 đồng do Lê Thị Hồng T5 giao nộp.
- Số tiền 3.050.000 đồng do Trần Thanh N2 giao nộp.
- Số tiền 2.160.000 đồng do Ngô Văn T4 giao nộp.
- Số tiền 14.000 đồng do Đinh Thị B giao nộp.

Đối với Nguyễn Văn T3, Lê Thị Hồng T5, Ngô Văn T4, Trần Thanh N2, Huỳnh Thị Thanh P1, Mai Thị Ú, Đinh Thị B, Võ Ngọc N3 và hành vi đánh bạc trong ngày 01/11/2024 của bị cáo Lê Thị Hồng T số tiền dùng đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng, đồng thời những người này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc” hoặc “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực H - Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Hồng T, Võ Ngọc P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 9 năm 2025 bị cáo Lê Thị Hồng T có đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm, xem xét giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo giáo dục dưới hình thức giám sát của người thân, gia đình và cơ quan có thẩm quyền ở địa phương.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, bị cáo Võ Ngọc P có đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được phạt tiền vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi cha mẹ già đang bị bệnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T trình bày giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo do bị cáo đang nuôi con gái còn nhỏ tuổi; mẹ chồng và anh chồng bị bệnh; thờ cúng một người anh chồng là liệt sĩ.

Bị cáo trình bày giữ nguyên kháng cáo xin chuyển hình phạt tiền do bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha mẹ già.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hồng T xin hưởng án treo và bị cáo Võ Ngọc P kháng cáo xin chuyển hình phạt tiền. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực H - Vĩnh Long.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo T và bị cáo P không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thị Hồng T: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo ở nhà chăm sóc gia đình, bị cáo hứa không tái phạm và sẽ là công dân tốt chấp hành chính sách địa phương.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Ngọc P: xin Hội đồng xét xử xem xét chuyển hình phạt tiền cho bị cáo để bị cáo được ở nhà chăm sóc cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, phù hợp quy định Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo T và bị cáo P tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; hình ảnh thu được từ việc chụp ảnh tờ giấy (phơi đề) của bị cáo T gửi qua zalo cho bị cáo P cùng các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong hồ sơ thể hiện: ngày 02/11/2024, tại số C, khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long) bị cáo Lê Thị Hồng T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề thắng, thua bằng tiền dựa vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết của các tỉnh, thành phố thuộc miền Nam, miền Trung, miền Bắc với những người chơi gồm Nguyễn Văn T3, ông Ngô Văn T4, bà Mai Thị Ú, bà Đinh Thị B, bà Lê Thị Hồng T5, ông Trần Thanh N2, bà Huỳnh Thị Thanh P1 thông qua hình thức nhắn tin trên zalo. Hình thức thắng thua số đầu đuôi, bao lô hai con số với tỷ lệ thắng thua là 1.000 đồng trúng thưởng được 70.000 đồng; bao lô ba con số đá, đầu đuôi ba số thì 1.000 đồng sẽ trúng thưởng được 600.000 đồng. Sau khi bán số đề cho những người chơi trên bị cáo T sử dụng máy tính bảng Ipad Rro chụp hình tờ giấy (phơi đề) chuyển qua mạng xã hội zalo toàn bộ các con số đã bán được của đài miền Nam cho bị cáo Võ Ngọc P là chủ lô đề để hưởng tiền hoa hồng và bị cáo P là người chi trả tiền trúng thưởng số đề cho người mua. Cụ thể ngày 02/11/2024 Lê Thị Hồng T5 mua đài miền Nam số tiền 4.060.000 đồng, trúng 350.000 đồng; Ngô Văn T4 mua đài miền Nam số tiền 2.160.000 đồng, trúng 2.100.000 đồng; Trần Thanh N2 mua đài miền Nam số tiền 934.000 đồng, trúng 630.000 đồng, Mai Thị Ú và Đinh Thị B mua đài miền Nam số tiền 53.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo T còn trực tiếp mua số đề với bị cáo Phúc đài miền Nam ngày 02/11/2024 số tiền 2.314.000 đồng; bị cáo P bán số đề trực tiếp cho Võ Ngọc N3 đài miền Nam số tiền 1.584.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc của bị cáo T trong ngày 02/11/2024 của đài miền Nam là 15.651.000 đồng; bị cáo P đánh bạc ngày 02/11/2024 của đài miền Nam là 17.235.000 đồng. Số tiền đánh bạc của bị cáo T, bị cáo P dưới 50.000.000 đồng đủ cơ sở quy kết các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo T, P về tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T, bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh tại địa phương, các bị cáo biết rõ hành vi “Đánh bạc” với hình thức ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên cần xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị Hồng T và xin được phạt tiền của bị cáo Võ Ngọc P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo T, P phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công khi thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp

sơ thẩm có xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng cho các bị cáo hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng để đánh bạc theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên phạt bị cáo T mức án 01 năm tù và tuyên phạt bị cáo P mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo T có nhân thân tốt, bị cáo P đã bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 18/3/2024, đã chấp hành quyết định ngày 22/3/2024 nhưng đến ngày 02/11/2024 bị cáo P tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo P cao hơn bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo P xin được phạt tiền nhưng không cung cấp được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Vì vậy giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các bị cáo Lê Thị Hồng T, Võ Ngọc P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hồng T và bị cáo Võ Ngọc P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực H - Vĩnh Long.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng T 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thị Hồng T, Võ Ngọc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKTI -TANDTC: 02;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- TAND khu vực H-Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực H-Vĩnh Long: 01;
- Phòng THADS khu vực H-Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo, trại giam: 02;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Công an xã C, xã P: 02;
- Lưu Văn phòng: 01;
- Phòng GD,KTTT&THA tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Mỹ Dung